TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2020/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn Xuân; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 2, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị T, ông Hoàng Văn Xuân và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao cho bà Nguyễn Thị T thửa đất số 46, tờ bản đồ số 5; địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; diện tích 346m^2 có vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp bờ ruộng có chiều dài là 14,2m; phía Nam giáp hộ bà Hoàng Thị B có chiều dài là 23,6m; phía Tây giáp hộ ông Hoàng Văn L có chiều dài là 15,5m; phía Bắc giáp hộ ông Nguyễn Văn T có chiều dài là 23,6m (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D: 0904362; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00198 QSDĐ/AL do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp cho ông Hoàng Văn X vào ngày 10 tháng 8 năm 1994).

- Giao cho ông Hoàng Văn X thửa đất số 16+17, tờ bản đồ số 4; địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; diện tích 394m^2 có vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp hộ ông Nguyễn Văn T có chiều dài các cạnh là 01m, 12,7m, 52,1m; phía Nam giáp bờ mương có chiều dài là 6,9m; phía Tây giáp hộ ông Lương Văn S có chiều dài các cạnh là 42,3m, 21,6m, 01m; phía Bắc giáp khu nghĩa địa có chiều dài là 5,7m (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D: 0904362; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00198 QSDĐ/AL do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp cho ông Hoàng Văn X vào ngày 10 tháng 8 năm 1994).

- Giao cho chị Hoàng Thị T thửa đất số 97, 114, tờ bản đồ số 4; địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; diện tích 530m^2 có vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp bờ ruộng có chiều dài là 13,4m; phía Nam giáp nhà bà Nguyễn Thị T có chiều dài là 40m; phía Tây giáp bờ mương có chiều dài là 13,6m; phía Bắc giáp hộ bà Hoàng Thị N có chiều dài là 38,5m (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D: 09043 62; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00198 QSDĐ/AL do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp cho ông Hoàng Văn X vào ngày 10 tháng 8 năm 1994).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 622.800đ (sáu trăm hai mươi hai nghìn tám trăm đồng). Ông Hoàng Văn X phải nộp 709.200đ (bảy trăm linh chín nghìn, hai trăm đồng). Chị Hoàng Thị T phải nộp 954.000đ (chín trăm năm mươi tư nghìn đồng) nhưng chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao cho bà Nguyễn Thị T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.286.000đ (hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị T và chị Hoàng Thị T đã nộp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo Biên lai số 0011436 ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả bà Nguyễn Thị T và chị Hoàng Thị T số tiền chênh lệch là 714.000đ (bảy trăm mười bốn nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã A, huyện A,
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thi Duyến